



FiinGroup®
ENLIGHTEN THE MARKET

FiinPro-X

FiinTrade®

HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ ĐẦU TƯ

tại Việt Nam

THÁNG 10 - 2024



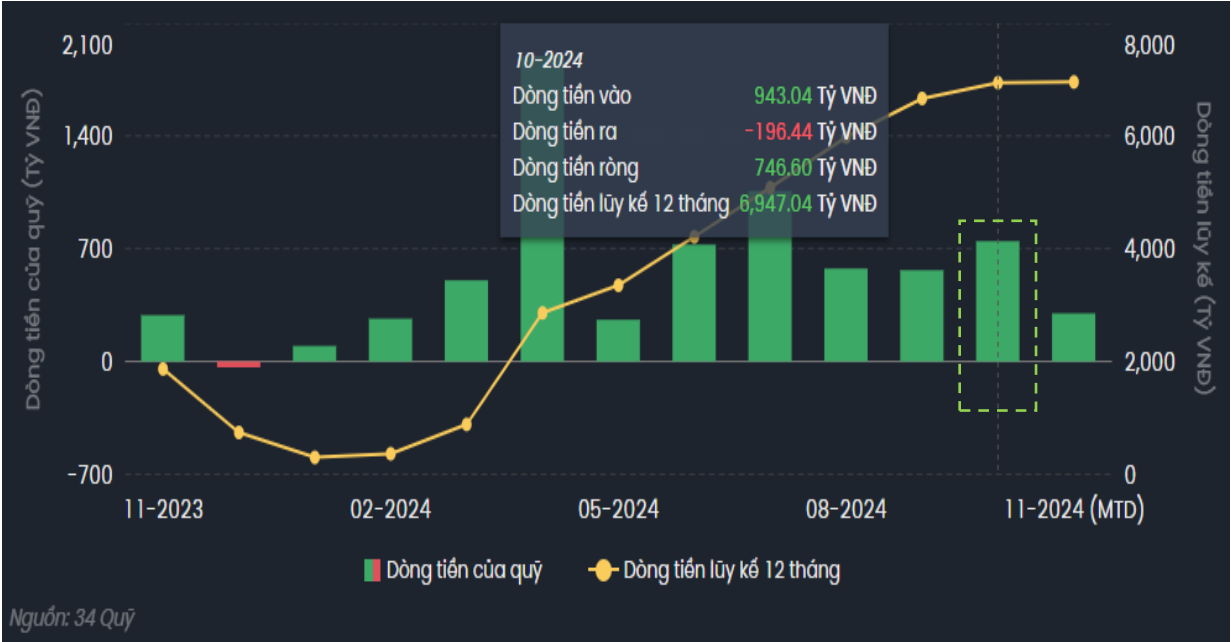
The dashboard displays a 'THÔNG KÊ' (Statistics) section for the fund 'BVFED'. It shows a table of the fund's performance over time, comparing its performance to the total fund assets.

STT	Mã quỹ	Tên quỹ	Ngày cấp nhật	Tổng tài sản (Tỷ VND)	% thay đổi tài sản (Tỷ VND)	% thay đổi NAV (Tỷ VND)	Đóng tiền quỹ (Tỷ VND)
1	VIMVF	Quỹ đầu tư cổ phiếu danh mục Việt Nam	18/09/2024	1,031.75	1.34%	31.90%	128.29
2	SS-SCA	Quỹ đầu tư lợi suất ngắn hạn	17/09/2024	723.84	2.82%	28.47%	14.76
3	FUEMIND	Quỹ ETF MSCI Vietnam	18/09/2024	436.92	-0.11%	27.61%	0.00
4	FUEVIND	Quỹ ETF Vietnam	18/09/2024	12,110.84	-0.01%	27.71%	-0.00
5	VIF	Quỹ đầu tư tổng hợp	17/09/2024	4,665.51	2.31%	26.17%	23.79
6	FUEMIND	ETF Vietnam	18/09/2024	55.96	1.31%	25.90%	0.00
7	MAEF	Quỹ đầu tư cổ phiếu tổng hợp	18/09/2024	636.02	0.94%	22.47%	20.33
8	VIMF1	Quỹ đầu tư chứng khoán	18/09/2024	2,633.54	0.72%	21.64%	205.09
9	VNI	Vietnam Holding Ltd	18/09/2024	3,683.70	1.01%	20.94%	-15.11
10	VIMVF	Quỹ đầu tư cổ phiếu Việt Nam	17/09/2024	8,982.70	1.89%	20.88%	0.00
11	K-VIETNAM	K Vietnam Equity Fund	18/09/2024	8,287.19	0.58%	20.31%	113.36
12	BVF	Quỹ đầu tư cổ phiếu	18/09/2024	177.12	1.49%	20.01%	0.68
13	VECF	Quỹ đầu tư cổ phiếu	18/09/2024	948.99	1.00%	19.60%	9.76
14	VCBCF	Quỹ đầu tư cổ phiếu	18/09/2024	617.58	1.68%	18.93%	3.27
15	PHEUTE	Phân bổ tài sản	18/09/2024	22,996.38	1.87%	18.82%	81.97
16	VESF	Quỹ đầu tư cổ phiếu	18/09/2024	2,421.01	0.72%	18.82%	45.92
17	MAEF	Quỹ đầu tư cổ phiếu	17/09/2024	688.64	3.00%	18.62%	0.69
18	KIM ACE VND	KIM ACE Vietnam VND	08/09/2024	6,076.10	4.70%	18.31%	-265.45

Điểm nhấn chính

- Hiệu suất hoạt động:** Trong tháng 10/2024, phần lớn các quỹ cổ phiếu ghi nhận hiệu suất âm, với một nửa số quỹ có lợi nhuận giảm mạnh hơn VNINDEX. Quỹ Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF là quỹ duy nhất đạt hiệu suất dương (+0,3%) nhờ danh mục tập trung vào ngành Hàng hóa và Dịch vụ Công nghiệp. Nhóm Quỹ Trái phiếu tiếp tục duy trì ổn định, với 15/23 quỹ đạt lợi nhuận cao hơn lãi suất tiết kiệm, dẫn đầu là Quỹ Trái phiếu PVcom với mức tăng trưởng 1,5%.
- Diễn biến dòng tiền vào TTCK thông qua các quỹ:** Tháng 10/2024 tiếp tục ghi nhận dòng tiền vào ròng, đạt 361 tỷ đồng, tuy nhiên giảm mạnh so với mức 1,1 nghìn tỷ đồng của tháng 9. Dòng tiền chủ yếu tập trung vào quỹ mở và quỹ trái phiếu, trong khi quỹ ETF và quỹ đóng tiếp tục rút ròng.
- Tỷ trọng tiền mặt:** Phần lớn các quỹ mở quy mô lớn (NAV trên 500 tỷ đồng) tăng tỷ trọng tiền mặt trong tháng 10, trong khi nhóm quỹ có quy mô nhỏ hơn giảm nắm giữ tiền mặt.
- Biến động danh mục quỹ:** Những cổ phiếu được các quỹ mua ròng mạnh trong tháng 10/2024 đáng chú ý là VPB, HVN, VIB. Ở chiều ngược lại, HDB, HPG, MBB là các cổ phiếu mà quỹ bán ròng mạnh.

Dòng vốn tiếp tục gia tăng vào nhóm quỹ mở đầu tư cổ phiếu



Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được tính toán từ 34 quỹ mở đầu tư vào cổ phiếu Việt Nam, với tổng quy mô NAV gần 56,4 ngàn tỷ đồng.

Phần lớn các quỹ cổ phiếu có hiệu suất âm trong tháng 10/2024, ngoại trừ quỹ CP Tăng trưởng VCBF

Biểu đồ 1: Top 20 quỹ đầu tư cổ phiếu có hiệu suất tốt nhất trong tháng 10

	HIỆU SUẤT Tháng 10.2024	HIỆU SUẤT Từ đầu năm 2024	TỔNG TÀI SẢN (Tỷ VNĐ)	DÒNG TIỀN RÒNG T10 (Tỷ VNĐ)
Quỹ CP Tăng trưởng VCBF	0.3%	20.5%	561	10.8
Ballad Việt Nam	-0.2%	16.0%	79	(1.7)
Quỹ CP Hàng đầu VCBF	-0.5%	23.9%	654	16.9
VEOF	-0.8%	21.2%	1,010	30.0
ETF SSIAM VNFIN LEAD	-0.8%	19.1%	465	(165.3)
Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital	-1.0%	18.8%	117	1.1
Quỹ CP United ESG Việt Nam	-1.0%	17.9%	460	20.3
VN30	-1.0%	18.3%		
Quỹ Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam	-1.1%	27.2%	4,613	71.5
Quỹ Chứng khoán Năng động DC	-1.1%	22.0%	2,614	78.6
VESAF	-1.1%	19.2%	2,481	55.7
KIM GROWTH VN30 ETF	-1.1%	19.8%	1,735	81.6
ETF DCVFMVN30	-1.1%	19.9%	7,168	(15.3)
ETF MAFM VN30	-1.1%	19.9%	387	0.0
KIM GROWTH VNFINSELECT ETF	-1.1%	22.4%	315	(0.0)
ETF SSIAM VN30	-1.1%	19.2%	171	0.0
K Vietnam Equity	-1.2%	20.5%	8,479	166.8
Quỹ Tăng trưởng Bordier	-1.3%	16.3%	207	0.8
Quỹ SSI-SCA	-1.4%	29.4%	742	19.6
ETF SSIAM VNX50	-1.4%	17.9%	128	0.0
Quỹ CP Kinh tế Hiện đại VinaCapital	-1.5%	31.4%	1,295	236.0
VNINDEX	-1.8%	11.9%		

Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được ước tính dựa trên công bố mới nhất của các quỹ trong tháng 10/2024; Hiệu suất được tính là % thay đổi NAV/CCQ trong kỳ (đã bao gồm phần lợi tức đã chi trả cho NĐT) và được sắp xếp theo thứ tự giảm dần.

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG | QUỸ CỔ PHIẾU

Lũy kế từ đầu năm 2024, 39/64 quỹ vẫn duy trì hiệu suất tương đối tích cực

Bảng 1: Hiệu suất hoạt động của một số quỹ đầu tư cổ phiếu có quy mô NAV lớn hơn 1.000 tỷ đồng

Tên quỹ	NAV	Dòng tiền ròng		Hiệu suất hoạt động hàng tháng (2024)											
	(31/10/2024)	YTD	T10-2024	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	YTD	
	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	
Nhóm quỹ mở															
Quỹ CP Kinh tế Hiện đại VinaCapital (VMEEF)	1,295	1,236	236	5.7%	6.6%	3.7%	-3.1%	9.4%	4.6%	0.0%	2.0%	1.0%	-1.5%	31.4%	
Quỹ Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam (VLGF)	4,613	682	71	2.8%	6.2%	4.9%	-2.5%	8.6%	1.4%	0.4%	3.2%	0.9%	-1.1%	27.2%	
Quỹ CP Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	5,952	1,789	7	3.3%	9.5%	4.7%	-3.1%	5.6%	-0.3%	-0.1%	3.0%	1.5%	-1.5%	22.8%	
Quỹ Chứng khoán Năng động DC (VFMVF1)	2,614	794	79	1.6%	7.9%	5.6%	-4.7%	8.7%	0.6%	-1.0%	2.4%	1.0%	-1.1%	22.0%	
PYN Elite	23,377	(249)	0	5.4%	6.4%	2.6%	-7.0%	6.4%	0.7%	0.9%	3.9%	2.8%	-1.6%	21.4%	
VEOF	1,010	84	30	4.1%	7.0%	3.9%	-4.2%	6.0%	0.0%	-0.1%	2.3%	1.1%	-0.8%	21.2%	
K Vietnam Equity	8,479	1,281	167	3.2%	7.7%	5.1%	-3.2%	4.8%	-1.4%	1.6%	3.3%	0.2%	-1.2%	20.5%	
VESAF	2,481	684	56	2.5%	5.7%	5.2%	-4.5%	6.9%	0.6%	0.2%	1.8%	0.5%	-1.1%	19.2%	
Nhóm quỹ thu động															
ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFN30)	12,698	(9,799)	392	4.3%	7.2%	5.8%	-1.6%	4.1%	1.7%	2.0%	2.2%	1.5%	-1.9%	28.0%	
ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	7,168	(1,821)	(15)	3.1%	7.3%	2.5%	-4.8%	3.8%	0.2%	1.9%	2.4%	2.2%	-1.1%	19.9%	
KIM GROWTH VN30 ETF (FUEKIV30)	1,735	1,024	82	3.1%	7.3%	2.4%	-4.8%	3.8%	0.3%	1.9%	2.4%	2.2%	-1.1%	19.8%	
KIM ACE Vietnam VN30 ETF	4,898	(991)	9	5.6%	6.1%	3.3%	-4.1%	4.0%	0.7%	0.0%	2.2%	-1.4%	-1.7%	15.4%	
Nhóm quỹ đóng															
VEIL	45,743	(3,230)	(609)	2.0%	6.1%	3.6%	-6.4%	4.7%	-0.1%	1.0%	2.9%	2.1%	-2.0%	15.0%	
VOF	27,970	(1,880)	(370)	2.1%	5.5%	2.4%	-3.1%	4.6%	2.1%	-0.2%	0.4%	0.6%	-3.9%	10.1%	
VNINDEX				0.3%	2.6%	0.5%	-1.3%	4.3%	-5.8%	2.5%	7.6%	3.0%	-1.8%	11.9%	

Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: (1) Hiệu suất được tính là % thay đổi NAV/CCQ trong kỳ, đã bao gồm phần lợi tức đã chi trả cho NĐT và (2) Chỉ hiển thị các quỹ có quy mô NAV lớn hơn 1.000 tỷ đồng tại ngày 31/10/2024)

- Trong tháng 10/2024, hiệu suất âm ở hầu hết các quỹ cổ phiếu và là mức thấp nhất trong 6 tháng qua giữa bối cảnh thị trường chung kém tích cực với VNINDEX giảm -1,8%. Tuy nhiên, quỹ Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF đi ngược lại số đông với hiệu suất dương (+0,3% MoM) nhờ tỷ trọng phân bổ nhiều vào nhóm ngành Hàng hóa và dịch vụ Công nghiệp (VPT, GMD, và SGN).
- Tính chung từ đầu năm 2024, phần lớn các quỹ vẫn duy trì hiệu suất tương đối tích cực với 39/64 quỹ có mức tăng trưởng vượt xa VNINDEX. Dẫn đầu tiếp tục là Quỹ Cổ phiếu Kinh tế Hiện đại VinaCapital (+31,4%), nối tiếp là Quỹ SSI-SCA (+29,4%) và Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND (+28,1%). Điểm chung của 3 quỹ này đó là cùng có FPT và ACB trong top danh mục nắm giữ.

Trong tháng 10, 16/23 quỹ đầu tư trái phiếu có hiệu suất cao hơn lãi suất gửi tiết kiệm, nhưng...

Biểu đồ 2: Top 20 quỹ đầu tư trái phiếu có hiệu suất vượt trội trong tháng 10

	HIỆU SUẤT Tháng 10.2024	HIỆU SUẤT Từ đầu năm 2024	TỔNG TÀI SẢN (Tỷ VNĐ)	RÚT/NỘP RÒNG T10 (Tỷ VNĐ)
Quỹ TP PVcom	1.6%	5.5%	68	(5.6)
Quỹ TP Lighthouse	1.0%	9.7%	81	4.6
Quỹ TP MB	0.7%	6.9%	239	3.5
Quỹ TP Bảo Việt	0.6%	6.0%	161	(1.4)
TCBF	0.6%	12.1%	12,885	1,658.7
Quỹ TP Việt Nam	0.6%	5.6%	1,587	107.8
Quỹ TP SSI	0.6%	5.4%	289	(40.9)
Quỹ TP Bảo Thịnh Vinawealth	0.5%	5.4%	1,650	5.4
Quỹ TP Mở rộng Chubb	0.5%	4.8%	130	0.0
Quỹ TP Linh hoạt VND	0.5%	4.1%	113	8.9
Quỹ TP DCIP	0.5%	4.4%	1,205	64.0
Quỹ TP DFVN	0.4%	2.6%	75	0.2
Quỹ TP An toàn Amber	0.4%	4.6%	52	2.0
Quỹ TP An Bình	0.4%	4.7%	1,763	23.1
Quỹ TP Thanh khoản VinaCapital	0.4%	3.4%	62	(0.2)
Quỹ TP Vietinbank	0.4%	4.9%	63	0.0
Lãi suất tiết kiệm	0.4%	3.8%		
Quỹ TP VND	0.4%	5.9%	319	3.5
Quỹ TP Fides VN	0.4%	4.0%	66	(0.0)
Quỹ TP Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam	0.3%	6.0%	392	5.5
Quỹ TP Phát triển Việt Nam VCAM-NH	0.3%	5.0%	111	(60.3)

Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được ước tính dựa trên công bố mới nhất của các quỹ trong tháng 10/2024 và Hiệu suất được tính là % thay đổi NAV/CCQ trong kỳ

- Các quỹ trái phiếu duy trì hiệu suất ổn định trong tháng 10: Kết thúc tháng 10, có 16/23 quỹ đầu tư trái phiếu đạt hiệu suất tốt hơn so với lãi suất gửi tiết kiệm.
- Dẫn đầu là Quỹ Trái phiếu PVcom (PVBF) với hiệu suất đạt +1,5%, mức tăng trưởng tốt nhất trong vòng 6 tháng qua của quỹ này. Danh mục nắm giữ của quỹ PVBF bao gồm TPDN của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (BAF), CTCP Xây dựng Coteccons (CTD), Masan (MSN). Ở chiều ngược lại, quỹ Đầu tư Trái phiếu Bảo Việt (BVBF) ghi nhận hiệu suất âm (-0,8%), thấp nhất kể từ đầu năm 2024 khi nắm giữ chủ yếu trái phiếu của Vietinbank (CTG), Argibank.

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG | QUỸ TRÁI PHIẾU

...kém đi so với các tháng trước, ngoại trừ quỹ TCBF và MBBond

Bảng 2: Hiệu suất hoạt động của một số quỹ đầu tư có quy mô NAV lớn hơn 100 tỷ đồng

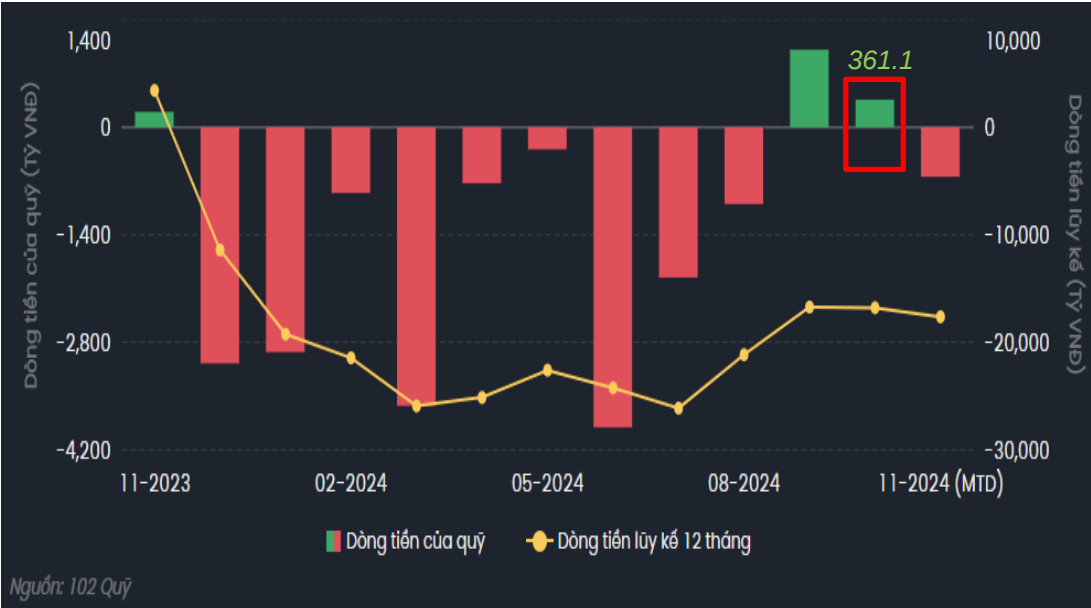
Tên quỹ	NAV	Dòng tiền ròng		Hiệu suất hoạt động hàng tháng (2024)										
	(31/10/2024)	YTD	T10-2024	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	YTD
	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%
MBBOND	239	9	4	0.7%	0.7%	0.7%	0.7%	0.7%	0.7%	0.7%	0.7%	0.6%	0.7%	6.9%
TCBF	12,885	10,362	1,659	0.0%	2.3%	0.5%	0.8%	0.4%	3.6%	1.9%	1.2%	0.3%	0.6%	12.1%
Quỹ TP Việt Nam (DCBF)	1,587	1,466	108	0.5%	0.6%	0.6%	0.7%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	5.6%
Quỹ TP SSI (SSIBF)	289	155	(41)	0.6%	0.7%	0.7%	0.5%	0.6%	0.6%	0.2%	0.6%	0.5%	0.6%	5.4%
Quỹ TP Bảo Thịnh Vinawealth (VFF)	1,650	1,004	5	0.7%	0.6%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	5.4%
Quỹ TP Mở rộng Chubb (CBPF)	130	(0)	0	0.5%	0.6%	0.5%	0.5%	0.4%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	4.8%
Quỹ TP Linh hoạt VND (VNDCF)	113	29	9	0.4%	0.5%	0.2%	0.4%	0.5%	0.2%	0.6%	0.3%	0.5%	0.5%	4.1%
Quỹ TP DCIP (DCIP)	1,205	(172)	64	0.4%	0.4%	0.4%	0.4%	0.4%	0.7%	0.3%	0.4%	0.5%	0.5%	4.4%
Quỹ TP An Bình (ABBF)	1,763	608	23	0.5%	0.5%	0.4%	0.4%	0.5%	0.5%	0.4%	0.5%	0.5%	0.4%	4.7%
Quỹ TP VND (VNDBF)	319	128	3	0.6%	0.7%	0.6%	0.7%	0.5%	0.4%	0.8%	0.4%	0.8%	0.4%	5.9%
Quỹ TP Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam (MAFF)	392	(349)	6	0.4%	1.4%	0.3%	0.5%	0.1%	0.7%	0.3%	1.1%	0.5%	0.3%	6.0%
Quỹ TP Phát triển Việt Nam VCAM-NH (VFMVFB)	111	(64)	(60)	0.4%	0.6%	0.6%	0.4%	0.6%	0.7%	0.3%	0.4%	0.5%	0.3%	5.0%
Quỹ TP VCBF (VCBF-FIF)	341	227	20	0.4%	1.0%	0.7%	1.1%	-0.1%	0.5%	0.4%	1.1%	0.3%	0.0%	5.8%
Quỹ TP Bảo Việt (BVBF)	161	(2)	(1)	0.9%	1.0%	0.3%	0.2%	0.8%	0.4%	0.9%	0.3%	0.4%	-0.8%	4.6%
Lãi suất tiết kiệm				0.4%	0.4%	0.4%	0.4%	0.4%	0.4%	0.4%	0.4%	0.4%	0.4%	3.8%

Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: (1) Hiệu suất được tính là % thay đổi NAV/CCQ trong kỳ và (2) Chỉ hiện thị các quỹ trái phiếu có quy mô NAV lớn hơn 100 tỷ đồng tại thời điểm 31/10/2024

- Trong 10 tháng đầu năm 2024, có 19/23 quỹ trái phiếu có mức sinh lợi cao hơn 3,8% (mức lãi suất tiết kiệm 10T2024). Trong đó, Quỹ Đầu tư Trái phiếu TCBF duy trì phong độ khi có hiệu suất cao nhất (12,1%), nối tiếp là Quỹ Trái phiếu Lighthouse (LHBF) với hiệu suất đạt 9,7%.
- Danh mục của quỹ Trái phiếu này bao gồm 52% là TPDN, 48% là tiền và tương đương tiền. Trong đó, quỹ nắm giữ trái phiếu của các doanh nghiệp Masan MEATLife, Novaland, VinGroup.

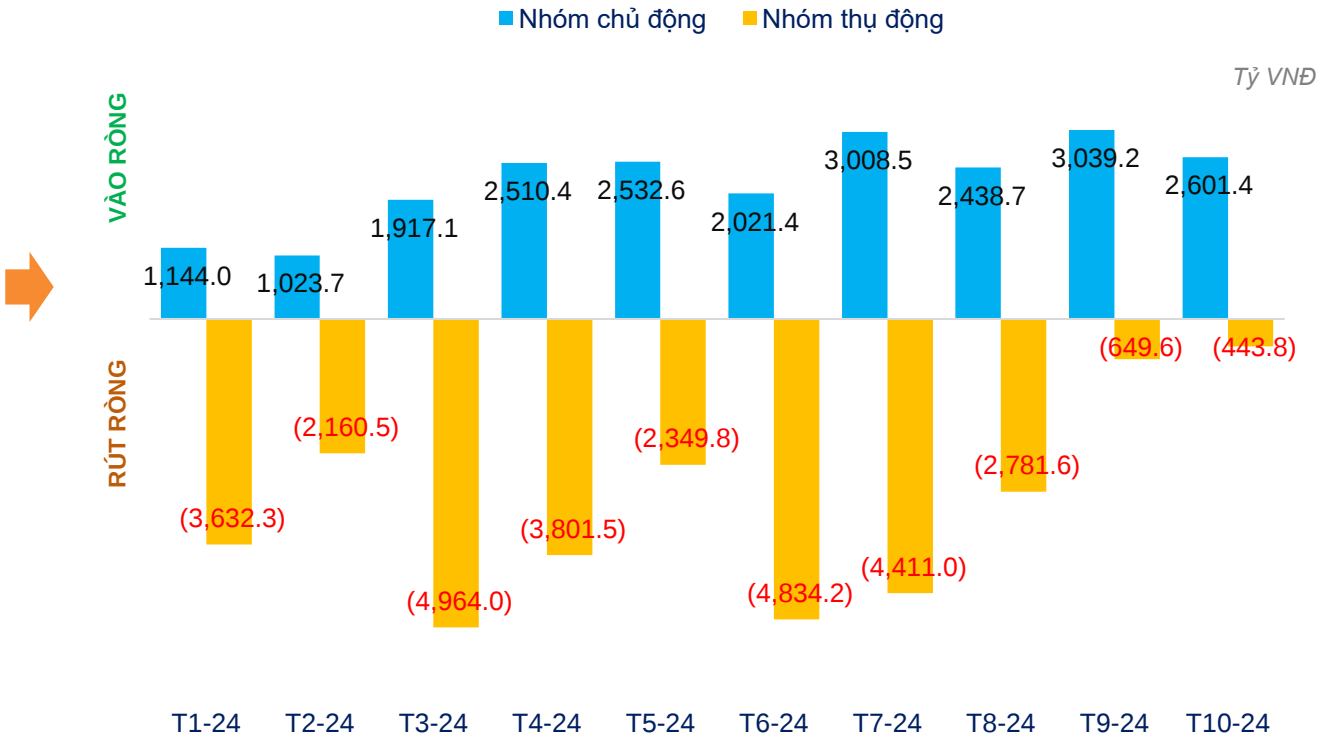
Dòng vốn tiếp tục vào ròng trong tháng 10/2024, nhưng quy mô thấp hơn đáng kể so với tháng 9

Biểu đồ 3: Dòng vốn đầu tư vào các quỹ dương tháng thứ 2 liên tiếp



Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được tính toán từ 102 quỹ đầu tư với tổng quy mô NAV hơn 228 ngàn tỷ đồng. Xét theo chiến lược đầu tư, có 64 quỹ Cổ phiếu, 23 quỹ Trái phiếu và 15 quỹ Cân bằng. Xét theo phân loại quỹ, có 67 quỹ mở, 25 quỹ ETF, 6 quỹ đóng, 3 quỹ hưu trí và 1 quỹ bất động sản.

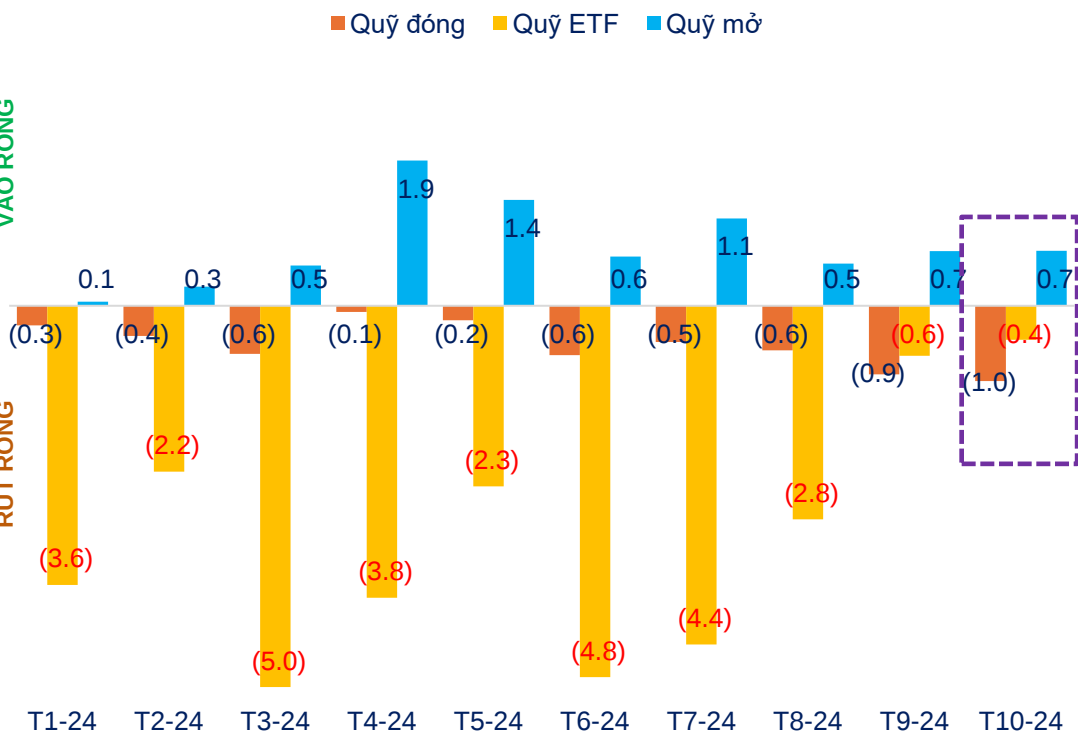
Biểu đồ 4: Giá trị giảm ghi nhận ở cả Nhóm Quỹ chủ động (vào ròng) và Nhóm Thụ động (rút ròng) trong tháng 10



- Giá trị vào ròng giảm đáng kể trong tháng 10/2024:** Dòng vốn vào TTCK Việt Nam thông qua các quỹ đầu tư (cổ phiếu và trái phiếu) tiếp tục ở trạng thái dương trong tháng 10/2024, với giá trị vào ròng đạt hơn **361 tỷ đồng**. Đây là tháng thứ 2 liên tiếp dòng vốn vào thị trường ở trạng thái dương, tuy nhiên, quy mô vào ròng trong tháng 10 chỉ tương đương 33% giá trị vào ròng trong tháng 9/2024 (1,1 nghìn tỷ đồng).
- Xét theo loại hình quỹ, dòng vốn vào ròng ít đi ở nhóm Chủ động, trong khi duy trì rút ròng ở nhóm Thụ động.

Rút ròng tiếp diễn ở nhiều quỹ ETF quy mô lớn, ngoại trừ quỹ ETF DCVFMVN Diamond

Biểu đồ 5: Diễn biến dòng tiền theo loại hình quỹ



Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được tính toán từ 34 quỹ mở, 5 quỹ đóng, và 25 quỹ ETF.

- Dòng vốn tiếp tục có sự phân hóa:** Lũy kế từ đầu năm 2024, dòng vốn vào ròng ở nhóm quỹ mở, đạt 714 tỷ đồng trong tháng 10 và rút ròng khỏi các quỹ ETF (-443 tỷ đồng) và quỹ đóng (-978 tỷ đồng). Đối với quỹ mở, dòng vốn phân bổ chủ yếu vào quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh tế hiện đại VinaCapital (VMEEF) với 236 tỷ đồng, tăng +86,3% so với tháng trước. Ngược lại, lực rút ròng ở quỹ ETF phần lớn đến từ quỹ Fubon FTSE Vietnam (-291 tỷ đồng); và ở quỹ đóng thì đến từ quỹ VEIL (-609 tỷ đồng).
- Lũy kế 12 tháng gần nhất, nhóm quỹ mở ghi nhận vào ròng hơn 7,8 nghìn tỷ đồng. Trong khi đó, nhóm quỹ ETF bị rút ròng gần 30,5 nghìn tỷ đồng và quỹ đóng bị rút 5,1 nghìn tỷ đồng.

Bảng 3: Top vào/rút ròng theo từng loại loại hình quỹ trong tháng 10/2024

Tên quỹ	Loại quỹ	NAV	Dòng tiền ròng		Top nắm giữ
			31/10/2024	T10/24	
			Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ
ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD)	Quỹ ETF	12,698	392	(10,946)	FPT, PNJ
K Vietnam Equity	Quỹ mở	8,479	167	1,783	FPT, MWG
Quỹ CP Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	Quỹ mở	5,952	7	1,789	FPT, MWG
PYN Elite	Quỹ mở	23,377	0	(165)	STB, MBB
ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)	Quỹ ETF	7,168	(15)	(1,468)	FPT, TCB
VanEck Vietnam ETF	Quỹ ETF	11,961	(91)	(766)	VHM, VIC
Xtrackers FTSE Vietnam	Quỹ ETF	6,976	(201)	(1,606)	HPG, VHM
Fubon FTSE Vietnam ETF	Quỹ ETF	15,443	(291)	(5,015)	HPG, VHM
VOF	Quỹ đóng	27,970	(370)	(2,135)	ACB, FPT
VEIL	Quỹ đóng	45,743	(609)	(3,437)	MWG, FPT

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN | QUỸ TRÁI PHIẾU

Dòng vốn đổ vào các quỹ đầu tư trái phiếu đang có dấu hiệu chững lại

Biểu đồ 6: Diễn biến dòng tiền ròng ở các quỹ trái phiếu



Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: 23 quỹ trái phiếu có tổng tài sản hơn 20 nghìn tỷ đồng

Bảng 4: Top quỹ có dòng tiền vào/ra (ròng) tháng 10/2024

Tên quỹ	NAV	Hiệu suất		Dòng tiền ròng	
	31/10/2024	1 tháng	YTD	T10/24	1 năm
	Tỷ VNĐ	%	%	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ
TCBF	12,885	0.6%	12.1%	1,659	9,271
Quỹ TP Việt Nam (DCBF)	1,587	0.6%	5.6%	108	1,506
Quỹ TP DCIP (DCIP)	1,205	0.5%	4.4%	64	798
Quỹ TP Dòng tiền Linh hoạt MB (MBAM)	323	0.4%	0.0%	47	339
Quỹ TP An Bình (ABBF)	1,763	0.4%	4.7%	23	918
Quỹ TP VCBF (VCBF-FIF)	341	0.0%	5.8%	20	257
Quỹ TP Linh hoạt Mirae Asset VN (MAFF)	392	0.3%	6.0%	6	(352)
Quỹ TP Bảo Thịnh Vinawealth (VFF)	1,650	0.5%	5.4%	5	1,229
MBBOND	239	0.7%	6.9%	4	17
Quỹ TP VND (VNDBF)	319	0.4%	5.9%	3	135
Quỹ TP SSI (SSIBF)	289	0.6%	5.4%	(41)	(166)

- Dòng tiền tiếp tục đổ vào các quỹ trái phiếu trong tháng 10, đạt 1,7 nghìn tỷ đồng, nhưng thấp hơn -18,5% so với tháng 9/2024. Riêng với quỹ Đầu tư Trái Phiếu Techcom (TCBF), đây là tháng thứ 9 liên tiếp dòng tiền vào quỹ ở trạng thái dương.
- Lũy kế 1 năm gần đây, các quỹ trái phiếu ghi nhận hút ròng hơn 12,7 nghìn tỷ đồng. Trong đó, quỹ TCBF chiếm 72% tổng giá trị vào ròng (đạt 9,2 nghìn tỷ đồng). Quỹ trái phiếu thuộc Techcom Capital này có hiệu suất từ đầu năm vượt xa so với các quỹ trái phiếu khác trên thị trường (ở mức 12,1%) (Xem Bảng 4).

12/19 quỹ cổ phiếu gia tăng tỷ trọng tiền mặt, trong đó tăng mạnh ở nhóm có quy mô NAV lớn

Bảng 5: 12/19 quỹ mở đầu tư cổ phiếu tăng tỷ trọng tiền mặt trong tháng 10/2024, trong đó tăng mạnh ở nhóm có quy mô tài sản ròng trên 500 tỷ đồng. Ngược lại, các quỹ có quy mô tài sản ròng nhỏ giảm nắm giữ tiền mặt

Tên quỹ	NAV	Hiệu suất	Dòng tiền ròng	Tỷ trọng tiền mặt									
	(31/10/2024)	YTD	YTD	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10
	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ	Tỷ VNĐ		%	%	%	%	%	%	%	%	%
Quỹ CP Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF)	5,952	22.8%	1,789	4.0%	5.0%	4.8%	18.8%	6.5%	5.0%	6.4%	4.9%	5.9%	8.2%
Quỹ Tăng trưởng Dài hạn Việt Nam (VLGF)	4,613	27.2%	682	7.8%	8.4%	9.0%	7.4%	9.3%	7.7%	7.0%	4.9%	5.8%	7.4%
Quỹ Chứng khoán Năng động DC (VFMVF1)	2,614	22.0%	794	6.9%	4.2%	4.0%	5.7%	7.5%	8.4%	8.2%	7.7%	4.3%	8.5%
VESAF	2,481	19.2%	684	9.5%	8.7%	8.7%	8.4%	12.3%	9.9%	7.8%	7.2%	7.2%	10.1%
Quỹ CP Kinh tế Hiện đại VinaCapital (VMEEF)	1,295	31.4%	1,236	9.3%	11.3%	15.1%	9.0%	12.6%	17.7%	4.6%	6.8%	9.7%	12.4%
Quỹ CP Hàng đầu VCBF (VCBF-BCF)	654	23.9%	181	5.9%	4.9%	6.3%	8.8%	8.2%	7.8%	5.9%	1.5%	1.3%	3.7%
Quỹ CP Tập trung Cổ tức DC (VFMVF4)	566	15.7%	133	8.0%	8.8%	6.6%	13.8%	11.1%	9.7%	6.8%	6.2%	6.1%	8.2%
Quỹ CP Tăng trưởng VCBF (VCBF-MGF)	561	20.5%	160	3.3%	6.9%	9.7%	10.0%	9.6%	8.9%	9.2%	4.7%	1.9%	3.7%
Quỹ CP United ESG Việt Nam (UVEEF)	460	17.9%	333	17.1%	15.7%	9.0%	5.9%	14.7%	12.1%	9.7%	23.5%	6.3%	8.3%
Quỹ CP Năng động Bảo Việt (BVFED)	133	16.3%	(4)	11.5%	9.8%	8.9%	9.3%	14.8%	14.0%	14.7%	7.5%	5.9%	8.9%
Quỹ CP Techcom (TCEF)	337	6.0%	8	6.2%	10.8%	13.2%	39.5%	19.9%	21.4%	24.7%	6.3%	9.4%	6.2%
Quỹ Chủ động VND (VNDAF)	261	15.3%	(11)	9.5%	13.5%	6.6%	20.2%	27.0%	31.7%	27.1%	25.9%	15.5%	14.9%
Quỹ Tăng trưởng Bordier (BMFF)	207	16.3%	84	21.4%	16.5%	16.4%	13.1%	20.5%	27.3%	29.2%	27.5%	31.0%	23.8%
Quỹ CP Triển vọng Bảo Việt (BVPF)	179	21.7%	4	15.0%	12.9%	13.1%	12.0%	12.0%	12.0%	9.3%	10.6%	11.4%	11.0%
Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN (DFVN-CAF)	129	14.6%	(48)	5.4%	3.6%	12.5%	5.8%	7.8%	10.4%	5.6%	5.3%	7.0%	4.0%
Quỹ CP SME Techcom (TCSME)	88	-2.0%	17	7.2%	13.7%	16.2%	65.6%	34.9%	23.5%	27.8%	10.7%	7.6%	7.1%
Quỹ Gia tăng Giá trị GFM (GFM-VIF)	59	0.0%	109	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	28.9%	41.3%	26.2%	0.5%	0.4%	0.3%

Nhóm TĂNG
tỷ trọng tiền



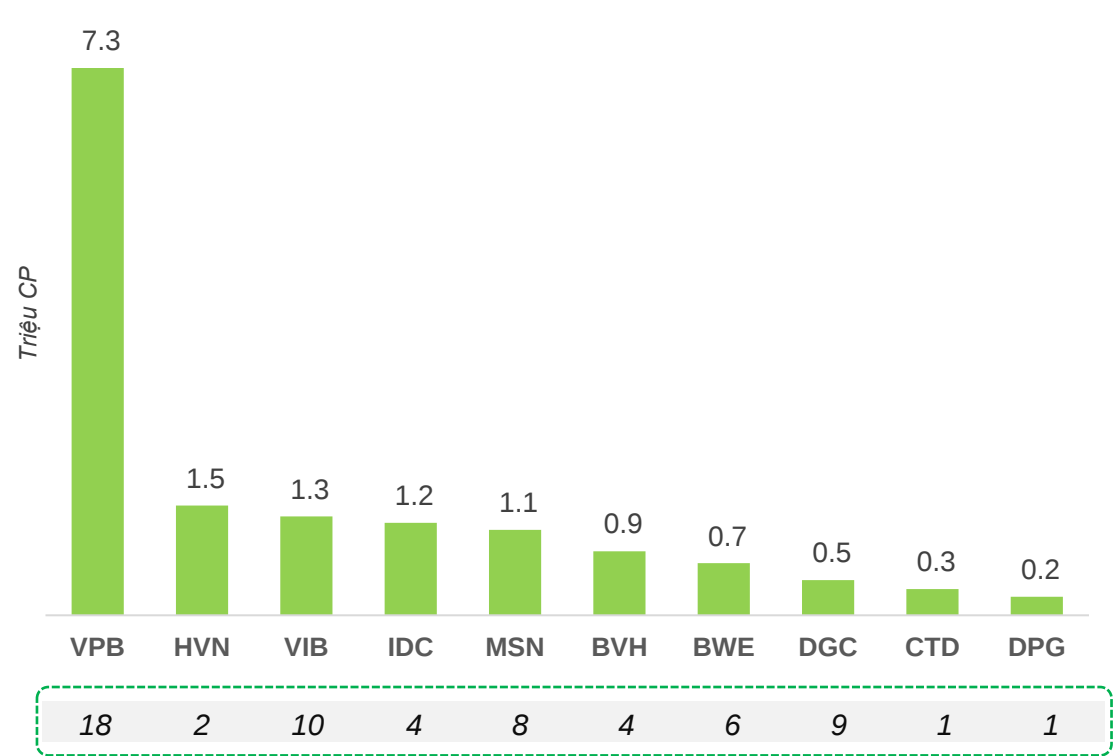
Nhóm GIẢM
tỷ trọng tiền



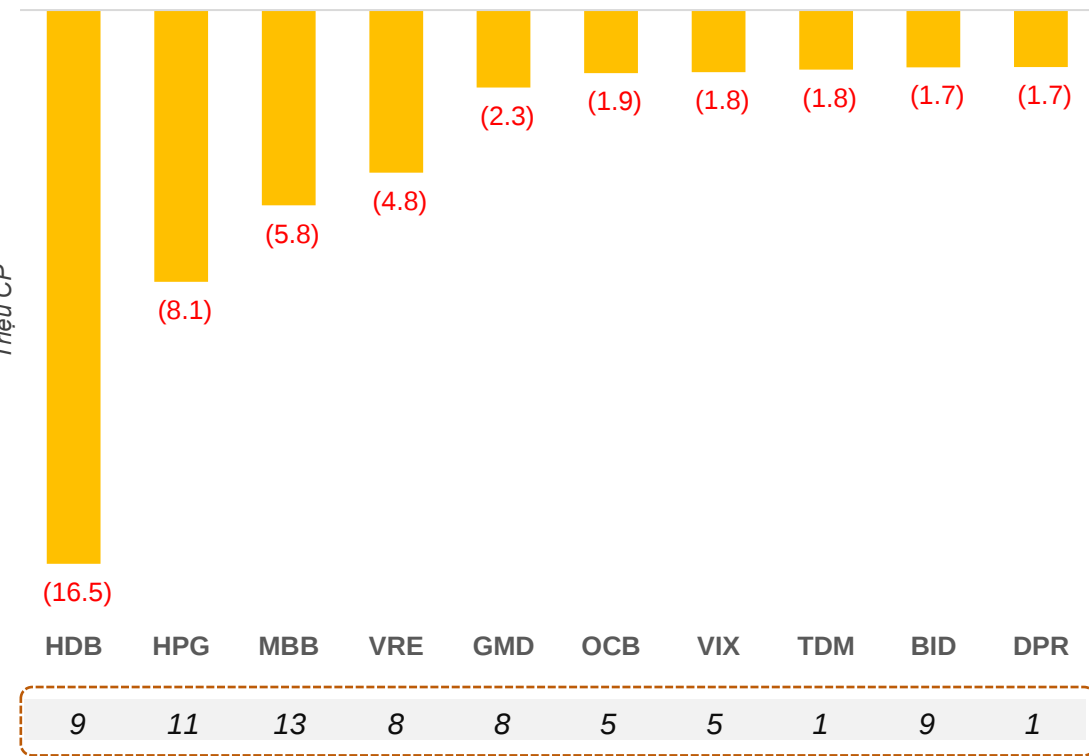
Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu được tính toán dựa trên tỷ trọng phân bổ tài sản của 19 quỹ mở đầu tư cổ phiếu

Nhóm cổ phiếu được các quỹ mua (bán) ròng nhiều nhất trong tháng 10/2024

Biểu đồ 7: Top 10 CP được các quỹ MUA ròng trong tháng 10/2024 (tính theo khối lượng)



Biểu đồ 8: Top 10 CP mà các quỹ BÁN ròng trong tháng 10/2024 (tính theo khối lượng)



Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Khối lượng và Giá trị mua (bán) ròng cho từng cổ phiếu được tính toán từ các công bố thông tin định kỳ của 64 quỹ đầu tư cổ phiếu

Để cập nhật chi tiết danh mục sở hữu và biến động danh mục của 64 quỹ đầu tư cổ phiếu trong và ngoài nước, vui lòng truy cập: <https://fiinx.vn/>

Nền tảng phân tích chứng khoán chuyên sâu phục vụ các nhà đầu tư cá nhân & chuyên viên môi giới tại Việt Nam



Vì sao nên sử dụng FiinTrade?

- Thông tin chuyên sâu
- Tính năng vượt trội
- Tin tức trực tuyến được chọn lọc và cập nhật liên tục
- Thông tin chuyên sâu từ đội ngũ chuyên gia của FiinGroup
- Bộ lọc và xếp hạng cổ phiếu thiết kế riêng bởi FiinGroup
- Báo cáo phân tích chuyên sâu

Nhóm tính năng chính



Thị trường

- Danh mục
- Thị trường chuyên sâu
- Lịch sự kiện
- Bản đồ nhiệt
- Xu hướng dòng tiền



Giá

- Khớp lệnh theo thời gian
- Khớp lệnh theo bước giá
- Chi tiết theo bước giá
- Thống kê giá



Phân tích doanh nghiệp

- Báo cáo doanh nghiệp
- Cơ cấu sở hữu
- Phân tích tài chính
- Phân tích Consensus
- Báo cáo tài chính



Tin tức và nhận định

- Thông báo
- Tin tức trực tuyến
- Phân tích cổ phiếu
- Bản tin thị trường



Công cụ đầu tư

- Cảnh báo giao dịch
- Sàng lọc cổ phiếu
- Xếp hạng cổ phiếu
- Chiến lược đầu tư
- Dữ liệu API



Chiến lược đầu tư

- Cổ phiếu giá trị
- Cổ phiếu tăng trưởng
- Cổ phiếu lướt sóng
- Phương pháp CANSLIM
- Chiến lược kỹ thuật



Xếp hạng cổ phiếu

- Xếp hạng cổ phiếu
- Chấm điểm cổ phiếu



Phân tích kỹ thuật

- Biểu đồ PT kỹ thuật
- Tín hiệu kỹ thuật
- Xếp hạng cổ phiếu



Cơ sở dữ liệu tài chính toàn diện & chuyên sâu



Tính năng ưu việt



Dữ liệu
vĩ mô



Phân tích
thị trường



Thông tin
doanh nghiệp



Tin tức
tài chính



Tìm kiếm
dữ liệu

QUỸ ĐẦU TƯ

- ▶ +100 Quỹ đầu tư
- ▶ Hiệu quả Hoạt động và so sánh
- ▶ Dòng tiền rút, nộp của Quỹ
- ▶ Top cổ phiếu mua/bán trong Danh mục
- ▶ Phân bổ tỷ trọng theo ngành/loại tài sản



Biểu đồ Phân
tích kỹ thuật



Biểu đồ Phân
tích tài chính



Công cụ
sàng lọc

Những tính năng mới của FiinPro-X

Toàn diện Dữ liệu
KINH TẾ VĨ MÔ và
Thị trường TIỀN TỆ

Cổng dữ liệu TRÁI PHIẾU
DOANH NGHIỆP toàn
diện đầu tiên tại Việt Nam

BIỂU ĐỒ TÀI CHÍNH
cho phép cá nhân hóa
các loại biểu đồ số liệu

SƠ ĐỒ QUAN HỆ
Theo dõi hệ sinh thái các
Doanh nghiệp phát hành
Trái phiếu

PHÂN TÍCH NGÀNH
chuyên sâu gồm cả DN
niêm yết và Tư nhân



Trải nghiệm ngay 14 ngày
DÙNG THỬ MIỄN PHÍ

Các khách hàng tiêu biểu

Hàng trăm định chế tài chính, đầu tư, ngân hàng và các đơn vị nghiên cứu đã và đang sử dụng các hệ thống của chúng tôi; trong đó có những công ty hoạt động trong nhiều lĩnh vực nổi trội, bao gồm chứng khoán, quỹ đầu tư, ngân hàng...

Công ty Chứng khoán



Tổ chức



Ngân hàng & Bảo hiểm



Quỹ & Công ty đầu tư



Giới thiệu về FiinGroup / Hồ sơ doanh nghiệp

FiinGroup là đơn vị hàng đầu chuyên cung cấp dữ liệu và phân tích tài chính với cam kết mang đến thông tin chuyên sâu, đa chiều cùng công nghệ tiên tiến nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn.

- **Được thành lập vào tháng 3/2008**, FiinGroup trở thành đơn vị hàng đầu chuyên cung cấp dữ liệu tài chính, thông tin kinh doanh, báo cáo ngành chuyên sâu, xếp hạng tín nhiệm và các dịch vụ phân tích dữ liệu khác tại Việt Nam.
- **Tháng 9/2014**, FiinGroup chính thức hợp tác chiến lược cùng **Tập đoàn NIKKEI & QUICK Corp.** với đầu tư vốn 35,1% cổ phần của Nhật Bản, cùng hỗ trợ các nhà đầu tư Nhật Bản vào Việt Nam
- FiinGroup hiện đang phục vụ hơn **1,000 tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước** thông qua các nền tảng công nghệ và hệ thống truy cập thuê bao, dịch vụ theo gói và theo yêu cầu.
- **Tháng 10/2019**, FiinGroup mở rộng mô hình kinh doanh **B2C** với sự ra mắt của Nền tảng phân tích chứng khoán FiinTrade, phục vụ hơn 10,000 nhà đầu tư và giao dịch viên trên sàn chứng khoán Việt Nam.
- **Gần đây nhất**, FiinGroup chính thức mở rộng sang lĩnh vực **Xếp hạng tín nhiệm (CRA)**, được Bộ Tài Chính cấp phép hoạt động ngày 20/03/2020. FiinGroup tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ **S&P Global Ratings** và **Ngân Hàng Phát Triển Châu Á** từ ngày 20/05/2021.



Ngày thành lập

11/03/2008



Người đại diện

Nguyễn Quang Thuân



Cổ đông

NIKKEI: 17.55%
QUICK: 17.55%
Quản lý và khác: 64.9%



Nhân viên

160+

Chuyên viên xử lý dữ liệu, phân tích chứng khoán, phân tích ngành/ thị trường và đánh giá rủi ro với chứng chỉ: CFA, ACCA, CPA; Kỹ sư CNTT và Nhân viên kinh doanh



Vốn điều lệ

VND 25 billion



Kiểm toán

pwc



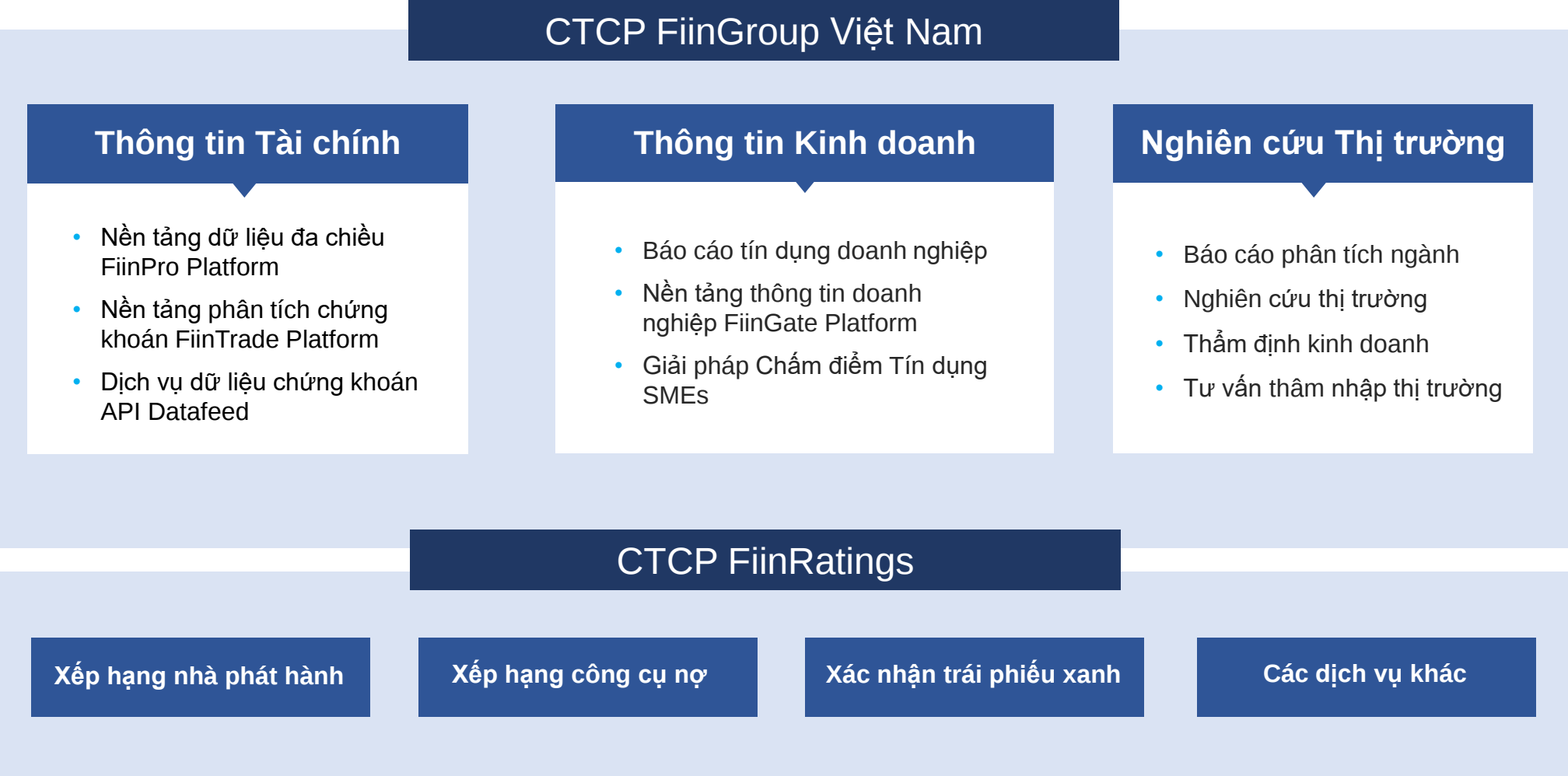
Đối tác

NIKKEI
Quick
S&P Global
Ratings



Giới thiệu về FiinGroup / Lĩnh vực kinh doanh

Chúng tôi đã có 17 năm kinh nghiệm cung cấp dữ liệu tài chính, thông tin kinh doanh, phân tích ngành, xếp hạng tín nhiệm và các dịch vụ phân tích dữ liệu khác thông qua các nền tảng công nghệ và hệ thống truy cập thuê bao, dịch vụ theo gói và theo yêu cầu.



Điều khoản Bản quyền và Miễn trách

- Tài liệu này được soạn lập bởi Công ty Cổ phần FiinGroup chỉ nhằm mục đích tham khảo. Tài liệu này không đưa ra khuyến nghị mua bán hay nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hay cho giao dịch cụ thể nào.
- Thông tin trong báo cáo này, bao gồm dữ liệu, biểu đồ, bảng biểu, ý kiến phân tích và nhận định của FiinGroup được sử dụng với tính chất tham khảo tùy theo quyết định và khẩu vị rủi ro của quý vị. FiinGroup sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất hay hậu quả gì có thể được gây ra từ việc sử dụng các thông tin trong báo cáo này.
- Tài liệu này có thể được thay đổi mà không có sự thông báo trước. Nội dung và các nhận định trong báo cáo này có thể bị thay đổi hoặc lỗi thời tùy theo tình hình thực tế và những thông tin bổ sung mà chúng tôi có được. FiinGroup sẽ không có trách nhiệm phải cập nhật, sửa đổi và bổ sung nội dung theo những thay đổi đó.
- Toàn bộ các thông tin này được soạn lập và xử lý dựa trên các thông tin đại chúng và các nguồn khác mà FiinGroup có được, chúng tôi không có các thủ tục thực hiện xác minh độc lập về tính chính xác, đầy đủ hoặc tính phù hợp cho việc sử dụng và chúng tôi không cam kết về tính chính xác của những thông tin đó.
- Công ty Cổ phần FiinGroup có quyền sở hữu bản quyền về tài liệu này và toàn bộ nội dung trong báo cáo. Tài liệu này được bảo hộ theo quy định của pháp luật về bản quyền tại Việt Nam và các quốc gia khác theo hiệp ước giữa Việt Nam và các nước.
- Không có nội dung nào bao gồm dữ liệu, biểu đồ, bảng biểu, mô hình, và nhận định trong báo cáo này có thể được tái bản, sao chép, sửa đổi, thương mại hóa, công bố dù toàn bộ hay từng phần dưới bất kỳ hình thức nào nếu như không có sự chấp thuận của FiinGroup.
- FiinGroup là công ty chuyên về dịch vụ thông tin phân tích tài chính và định mức tín nhiệm theo Giấy phép số 02/GXN-XHTN của Bộ Tài chính Việt Nam ngày 30/3/2020. Theo đó, FiinGroup không tham gia và không được phép tham gia vào các hoạt động môi giới và tư vấn chứng khoán, dịch vụ ngân hàng và dịch vụ kiểm toán. Chúng tôi duy trì hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo tất cả các giám đốc, quản lý và nhân viên tuân thủ các quy định này cũng như tránh xung đột về mâu thuẫn lợi ích nhằm đảm bảo tính độc lập tuyệt đối trong bất kỳ hoạt động nào của chúng tôi.

Nhóm phân tích

Đỗ Thị Hồng Vân

Trưởng nhóm Phân tích
Khối Dịch vụ Thông tin Tài chính
Email: van.do@fiingroup.vn

Đặng Trần Thu Liên

Chuyên viên Phân tích
Khối Dịch vụ Thông tin Tài chính
Email: lien.dang@fiingroup.vn

Giám sát Chất lượng

Trương Minh Trang

Giám đốc Điều hành
Khối Dịch vụ Thông tin Tài chính
Email: trang.truong@fiingroup.vn

Dịch vụ Khách hàng FiinPro-X Platform

Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Trưởng phòng, Dịch vụ Khách hàng
M: +84 903 931 801
T: +84 24 3562 6962 (ext.: 103)
Email: tuyet.nguyen@fiingroup.vn

Dịch vụ Khách hàng FiinTrade Platform

Phạm Hồng Liên

Dịch vụ Khách hàng
M: +84 886 911 000
Email: lien.phamhong@fiingroup.vn

@ 2024 Thông báo Bản quyền của Công ty Cổ phần FiinGroup

Bản quyền đã được đăng ký. Tất cả các thông tin và số liệu trong Báo cáo này là tài sản thuộc bản quyền của FiinGroup, và do đó không thể toàn bộ hoặc một phần thông tin hoặc dữ liệu nào có thể được tái bản, trích xuất, phân phối lại hoặc bán lại; hoặc được sử dụng với bất kỳ hình thức nào dù là qua ảnh chụp, ghi chép hoặc ghi âm lại hoặc dưới bất kỳ hình thức lưu trữ thông tin nào, dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của FiinGroup.



FiinGroup®

ENLIGHTEN THE MARKET

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 6962

Email: info@fiingroup.vn

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28) 3933 3586

Email: info@fiingroup.vn

